

Số: 02/2019/QĐST- KDTM

C, ngày 04 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng V.**

Địa chỉ: Số 18T, xã M, huyện T, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Thế P** – Giám đốc Ngân hàng V– Chi nhánh huyện C– Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của chủ tịch HĐTV)

Ông **Nguyễn Thế P** ủy quyền lại cho ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1966 - Giám đốc Phòng giao dịch H– Chi nhánh huyện C.

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo giấy ủy quyền số 158/NHNoCB-TA, ngày 15/3/2019).

*** Bị đơn**: Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Nguyễn Tiến T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Tiến T phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng V (*Chi nhánh C - Phòng giao dịch H*) số tiền 271.168.494 đồng vào ngày 13/5/2019, (*trong đó tiền gốc là 250.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 17.373.973 đồng, lãi quá hạn 3.794.521 đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số KD0111.03 ký kết ngày 01/12/2017 giữa Ngân hàng V (*Chi nhánh C - Phòng giao dịch H*) với bà Huỳnh Thị C.

Trường hợp bà Huỳnh Thị C và ông Nguyễn Tiến T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng V (*Chi nhánh C - Phòng giao dịch H*) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của bà Huỳnh Thị C theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: KD0103.03/TC ngày 05/01/2017 được ký giữa Ngân hàng V (*Chi nhánh C - Phòng giao dịch H*) và hộ bà Huỳnh Thị C (*Quyền sử dụng đất diện tích 422,7m², số phát hành AL896601 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 08/01/2008 cấp cho bà Huỳnh Thị C; Quyền sử dụng đất diện tích 443m², số phát hành AB147141 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 06/7/2005 cấp cho hộ bà Huỳnh Thị C; Quyền sử dụng đất diện tích 2.643,7m², số phát hành BK320201 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 10/10/2013 cấp cho hộ bà Huỳnh Thị C*) để thu hồi nợ.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị C và anh Nguyễn Tiến T chịu 6.779.500 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền 6.674.000 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã thu theo Biên lai số 10030 ngày 28/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU